

THÔNG BÁO TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ GIẢNG DẠY THỰC NGHIỆM VÀ THẠC SĨ HƯỚNG ỨNG DỤNG TẠI PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC QUỐC GIA, TỈNH BẾN TRE

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Giảng dạy thực nghiệm và thạc sĩ hướng ứng dụng.

Mục tiêu của chương trình:

- Chương trình đào tạo thạc sĩ Giảng dạy thực nghiệm hướng đến các đối tượng người học là giáo viên công tác tại các Trường THCS, THPT và các đối tượng quan tâm
 - Chương trình cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và nâng cao bậc thạc sĩ các chuyên ngành khoa học tự nhiên; bổ sung kiến thức hỗ trợ về các ngành khoa học kỹ thuật; rèn luyện tư duy nghiên cứu, sáng tạo; nâng cao kỹ năng thực hành và cập nhật tri thức mới.
 - Trang bị cho học viên phương pháp giảng dạy thực nghiệm, phương pháp giảng dạy tích cực góp phần phát triển năng lực học sinh, phương pháp hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ năng xây dựng và thiết kế các bài giảng thực nghiệm.
 - Người học sau khi tốt nghiệp có trình độ cao cả lý thuyết lẫn thực hành, có khả năng giảng dạy, nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, có khả năng tiếp tục học tập nâng cao hơn nữa ở trong và ngoài nước.
- Chương trình đào tạo thạc sĩ hướng ứng dụng hướng đến các đối tượng người học là cán bộ, công nhân viên chức hiện đang công tác tại các cơ quan, ban, ngành chức năng, các công ty phát triển công nghệ và sản phẩm,...
 - Chương trình cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và nâng cao bậc thạc sĩ các chuyên ngành khoa học tự nhiên; bổ sung kiến thức hỗ trợ về các ngành khoa học kỹ thuật; rèn luyện tư duy nghiên cứu, sáng tạo; nâng cao kỹ năng thực hành và cập nhật tri thức mới.
 - Trang bị cho học viên phương pháp thực nghiệm, kỹ năng nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tế phù hợp với đặc thù của địa phương.
 - Người học sau khi tốt nghiệp có trình độ cao cả lý thuyết lẫn thực hành, có khả năng giảng dạy, nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, có khả năng tiếp tục học tập nâng cao hơn nữa ở trong và ngoài nước.

1. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ cần thỏa các điều kiện sau đây:

1.1 Về văn bằng tốt nghiệp đại học: Thí sinh phải thỏa 1 trong các điều kiện về văn bằng như sau

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hay ngành phù hợp thì được dự thi vào các ngành cao học tương ứng mà không cần học bổ túc kiến thức trước khi dự thi (phụ lục 1)
- b. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành dự thi và phải học bổ sung kiến thức cùng với chương trình đại học sau khi trúng tuyển và trước khi tốt nghiệp thạc sĩ. Trường hợp này thí sinh phải được xét môn học BTKT trước khi dự tuyển (phụ lục 2).
- c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành dự thi và phải học chuyển đổi ngành trước khi dự thi. Trường hợp này thí sinh phải được xét môn chuyển đổi, đăng ký học và thi đạt các

môn chuyển đổi (điểm thi ≥ 5.0 điểm) trước hoặc sau khi trúng tuyển. Điểm các môn chuyển đổi được bảo lưu tối đa 3 năm (Thí sinh nộp bản sao bằng điểm tốt nghiệp đại học + bản sao bằng đại học vào tháng 2 hàng năm để Nhà trường xét môn chuyển đổi và thời gian học chuyển đổi).

1.2. Nơi đào tạo, hệ đào tạo, xếp loại tốt nghiệp: không xét. (*riêng tốt nghiệp hệ chuyên tu, hệ hoàn chỉnh thì phải nộp kèm 1 bản sao bằng cao đẳng*)

1.3. Đối tượng dự tuyển: Giảng viên, Giáo viên, Công chức, Viên chức, ... công tác tại các trường Cao đẳng, Trung cấp và các trường Trung học phổ thông tại tỉnh Bến Tre và khu vực Tây Nam bộ;

1.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

2. DANH MỤC CÁC NGÀNH VÀ MÔN THI TUYỂN SINH:

Stt	Tên ngành	Dự kiến chỉ tiêu	Tên môn Cơ bản	Tên môn Cơ sở	Ngoại ngữ
1	Chương trình Giảng dạy Sinh học thực nghiệm, MS: 842011401 (Ngành Sinh học thực nghiệm)	30	Toán thống kê sinh học	Sinh học cơ sở	Xem mục 3
2	Chương trình Giáo dục Toán học, MS: 846011201 (Ngành Toán ứng dụng)	30	Toán cơ bản	Cơ sở toán cho giáo viên	Xem mục 3
3	Chương trình Giảng dạy Vật lý thực nghiệm, MS: 852040101 (Ngành Vật lý Kỹ thuật)	30	Toán cho vật lý	Vật lý cơ sở	Xem mục 3
4	Chương trình Giảng dạy Hoá học thực nghiệm, MS: 844011401 (Ngành Hóa hữu cơ)	30	Cấu tạo chất và CSLT hóa học	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ	Xem mục 3
5	Chương trình Phát triển và quản lý nguồn tài nguyên, môi trường tại khu vực Tây Nam Bộ, MS: 8850101 (Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường)	30	Khoa học môi trường đại cương	Cơ sở quản lý môi trường	Xem mục 3
6	Chương trình Hệ thống thông tin, MS: 8480104 (Ngành Hệ thống thông tin)	30	Toán rời rạc	Tin học cơ sở cho Hệ thống thông tin	Xem mục 3

Lưu ý môn Ngoại ngữ:

- Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ như qui định tại mục 3 thì được miễn thi môn ngoại ngữ
 - Thí sinh chưa đạt trình độ ngoại ngữ như qui định tại mục 3 thì phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh năm 2018- đợt 2. Thí sinh chọn đăng ký thi 1 trong 4 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung.
- ❖ Thí sinh chưa có văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ trong thời gian nộp hồ sơ thi tuyển thì được phép **nộp bổ sung** đến **trước 16g ngày 21/9/2018** và được hoàn lại lệ phí thi môn ngoại ngữ;
 - ❖ Các trường hợp nộp bổ sung văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ **từ ngày 24/9/2018 đến 16 giờ ngày 26/10/2018** vẫn được xét miễn nhưng không được hoàn lại lệ phí thi môn ngoại ngữ.
 - ❖ Sau **16 giờ ngày 26/10/2018** các trường hợp không nộp bổ sung văn bằng/ chứng chỉ ngoại ngữ và không dự thi môn ngoại ngữ sẽ bị hủy kết quả thi môn cơ bản và cơ sở.

3. QUI ĐỊNH ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN (KHÔNG THI) MÔN NGOẠI NGỮ

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;

d) Có giấy chứng nhận điểm ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên trong kỳ tuyển sinh sau đại học do ĐHQG-HCM tổ chức còn hiệu lực 2 năm kể từ ngày thi môn ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ;

đ) Có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do 1 trong 10 đơn vị đã được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ cấp chứng chỉ gồm: Trường ĐH Ngoại ngữ-ĐHQG HN; Trường ĐH Hà Nội; Trường ĐH Ngoại ngữ-ĐH Đà Nẵng; Trường ĐH Ngoại ngữ-ĐH Huế; Trường ĐH Sư phạm-HCM; Trung tâm SEAMEO; ĐH Thái Nguyên; Trường ĐH Sư Phạm Hà Nội; Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Cần Thơ, các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi;

e) Có 1 trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ quy định dưới đây còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi, gồm các chứng chỉ sau:

e.1. Tiếng Anh (Các điểm số nêu dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được)

IELTS (*)	TOEFL (ETS cấp)	TOEIC (L-R)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT (**)
4.5	PBT/ITP: 450 CBT: 133 iBT: 45	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

(*): do Hội đồng Anh, ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp

(**): do Trung tâm Khảo thí tiếng Anh ĐHQG-HCM cấp

e.2. Một số tiếng khác:

tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
TRKI 1	DELFI B1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

4. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:

4.1. Đối tượng: thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khi **bản thân** thuộc các đối tượng sau

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên tại mục 4.1 (kể cả người thuộc nhiều đối tượng) được:

1. Cộng vào kết quả thi mười điểm (10 điểm) cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ,
2. Và được cộng một điểm (01 điểm) cho một trong hai môn thi cơ bản, cơ sở (thang điểm 10) theo nguyên tắc như sau:
 - a.1) Khi một môn thi có điểm < 05 điểm và một môn thi có điểm ≥ 05 điểm thì được cộng thêm 01 điểm cho môn có điểm thi < 05 điểm;
 - a.2) Các trường hợp còn lại thì được cộng 01 điểm vào môn cơ sở.

5. HỒ SƠ DỰ THI, LỆ PHÍ THI:

5.1. Phát và nhận hồ sơ:

- Thời gian phát và nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo tuyển sinh đến **16g ngày 28/9/2018** (giờ hành chính). Nhà trường chỉ nhận các hồ sơ đầy đủ, đúng qui định và đúng thời hạn.

- Đối với sinh viên sẽ tốt nghiệp đại học vào tháng 9/2018, được nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp thay cho bản sao bằng TNĐH, Tuy nhiên phải nộp bổ sung bản sao hợp lệ bằng TNĐH trước ngày 30/10/2018, sau thời hạn này các thí sinh chưa nộp bổ sung bản sao bằng TNĐH sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.

5.2. Địa chỉ liên hệ:

- Phòng Đào tạo SDH Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM.

- Trung tâm đào tạo Đại học Quốc Gia TP. HCM, số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

6. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ LỆ PHÍ THI (nộp cùng với nộp hồ sơ dự thi):

6.1. Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/ thí sinh

6.2. Lệ phí thi:

- Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ : 240.000đ/ thí sinh/ 2 môn CB-CS

- Thí sinh không được miễn thi ngoại ngữ : 360.000đ/ thí sinh/ 3 môn CB-CS-NN

7. NGÀY VÀ NƠI THI TUYỂN: 20/10/2018 và 21/10/2018

7.1. Ngày thi tuyển: 20 và 21/10/2018. Lịch thi cụ thể các môn như sau

Ngày thi	Sáng	Chiều
20/10/2018	Môn cơ bản	Môn cơ sở
21/10/2018	Ngoại ngữ	

7.2. Nơi thi tuyển:

- Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM, số 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP. HCM

- Phân hiệu Đại học Quốc Gia TP. HCM tại tỉnh Bến Tre, số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

8. TỔ CHỨC LỚP ÔN TẬP:

8.1. Danh mục các môn ôn tập: Cơ bản (45 tiết), Cơ sở (30 tiết) và Anh văn (60 tiết)

8.2. Địa điểm tổ chức: Lớp ôn tập sẽ học tại Phân hiệu Đại học Quốc Gia TP. HCM tại Tỉnh Bến Tre, số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

8.3. Thời gian học: Dự kiến từ 27/8/2018 đến 30/9/2018. Lịch học cụ thể sẽ thông báo sau ngày 27/8/2018.

8.4. Học phí: Dự kiến 44.000đ/tiết.

8.5. Đề cương ôn tập:

- **Môn cơ bản, Môn cơ sở:** Đính kèm thông báo hoặc xem tại trang web <https://sdh.hcmus.edu.vn/2018/07/10/de-cuong-on-tap-tuyen-sinh-cao-hoc/>
- **Môn Anh văn:** Thí sinh có thể mua sách hướng dẫn ôn thi và bộ đề thi mẫu (Sách hướng dẫn ôn thi + đĩa: 150.000đ; 5 bộ đề mẫu + đĩa: 120.000đ) tại Phòng ĐT SDH Trường ĐH KH TN hoặc Phân hiệu Đại học Quốc Gia TP. HCM tại Tỉnh Bến Tre.

9. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

9.1. Khung chương trình đào tạo của từng ngành

Thí sinh tham khảo khung chương trình đào tạo của các ngành (đính kèm)

9.2. Thời gian đào tạo:

- Tổng thời gian đào tạo chương trình thạc sĩ là 2 năm chính qui.
- Thời gian học: học vào giờ hành chính
- Thời gian nhập học vào tháng 12/2018

Nơi nhận

- ĐHQG-HCM để báo cáo
- Các Sở, Trường ĐH, CĐ, ...
- Các đơn vị trong trường
- Lưu VT, SDH

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Lê Quan

CHỈ MÃ



DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG VÀ NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH CAO HỌC TƯƠNG ỨNG

Ngoài danh mục các Ngành đã nêu dưới đây, nếu thí sinh có văn bằng tốt nghiệp các ngành phù hợp khác thì nộp bản sao bằng điểm tốt nghiệp đại học cho phòng ĐT Sau Đại học trong tháng 3 để Nhà trường xét duyệt theo từng trường hợp cụ thể.

Stt	Ngành dự thi cao học	Ngành Tốt nghiệp đại học đúng, phù hợp
1	Hệ thống thông tin	Tin học; Công nghệ thông tin; Sư phạm Tin; Tin học quản lý (ĐH Kinh tế Tp.HCM). Hệ thống thông tin quản lý (ĐH K.Tế-Luật)
2	Toán ứng dụng	Toán; Sư phạm Toán; Toán – Tin; Toán kinh tế; Toán Ứng dụng; Toán cơ; Toán thống kê
3	Vật lý kỹ thuật	Vật lý, Sư phạm Lý, Điện – Điện tử; Điện tử viễn thông; Khoa học vật liệu; Công nghệ thông tin; Toán-Tin;
4	Hóa hữu cơ	Hóa học; Công nghệ hóa học; Công nghệ thực phẩm; Sư phạm Hóa; Kỹ thuật hóa học; Hóa dược; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Khoa học ứng dụng (singapore)
5	Sinh học thực nghiệm	Sinh học; Sinh-môi trường; Công nghệ sinh học, Sư phạm Sinh; Nông học
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường, Kỹ thuật Môi trường, Quản lý môi trường



DANH MỤC CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC VỚI NGÀNH CAO HỌC TƯƠNG ỨNG

1. Xét duyệt môn học bổ túc kiến thức:

Ngoài danh mục các ngành gần, ngành khác phải học các môn BTKT đã nêu dưới đây, nếu thí sinh có văn bằng tốt nghiệp các ngành khác thì nộp bản sao bảng điểm đại học tốt nghiệp cho phòng ĐT Sau Đại học trong tháng 8 để Nhà trường xét duyệt môn học bổ túc kiến thức trước khi thi tuyển.

2. Tổ chức học bổ túc kiến thức:

stt	Ngành dự thi cao học	Ngành tốt nghiệp đại học	Các môn bổ túc kiến thức
1.	Hệ thống thông tin	Toán học; Toán- Tin; Vật lý, Điện tử Viễn thông; Điều khiển học; Cơ điện tử	1. Kỹ thuật lập trình 2. Các thuật toán thông minh nhân tạo và ứng dụng 3. Cơ sở dữ liệu 4. Cấu trúc dữ liệu
2.	Hóa hữu cơ	Dược học Sinh học	1. Hóa học lập thể (2TC) 2. Cơ chế phản ứng hữu cơ 1 (2TC) 3. Cơ chế phản ứng hữu cơ 2 (2TC) 4. Tổng hợp hữu cơ (2TC) 5. Hợp chất thiên nhiên (2TC)
3.	Vì sinh vật; Hóa sinh học; Di truyền học; Sinh lý động vật	Cử nhân Xét nghiệm; Xét nghiệm Y học dự phòng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Sinh học phân tử
4.	SHTN - hướng Sinh lý thực vật	Bảo vệ thực vật	1. Sự tăng trưởng ở thực vật cao cấp 2. Những vấn đề mới trong sinh lý thực vật
5.	SHTN - hướng Sinh lý thực vật	Sinh y học và môi trường	1. Sinh học đại cương A1 2. Sinh lý thực vật 3. Thực tập sinh lý thực vật 4. Những vấn đề mới trong sinh lý thực vật 5. Sinh học phân tử và tế bào TV 6. Thực tập chuyên ngành sinh lý thực vật
6.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Sinh, Địa lý môi trường	1. Quản lý môi trường (2TC) 2. Cơ sở khoa học môi trường (2TC)
7.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Hóa học; Khoa học về trái đất; Địa chất, Địa lý, Khí tượng thủy văn, Địa vật lý, hải dương; Lâm nghiệp; Nông nghiệp; Đô Thị; Cấp thoát nước - Môi trường nước	1. Quản lý môi trường (2TC) 2. Cơ sở khoa học môi trường (2TC) 3. Cơ sở sinh thái học (2TC)